



ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

KÌ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA
ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC
TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG



NXB ĐÀ NẴNG

Trần Hằng Ly, Nguyễn Trung Kiên, Phan Thị Thu Hiền, Lê Thị Mai Anh	206
PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGHIỆP NGHIỆP CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIÊU HỌC QUA DẠY HỌC DỰ ÁN Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH	
Nguyễn Thị Ánh Mai	219
XÂY DỰNG KHUNG NĂNG LỰC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIÊU HỌC	
Đặng Ngọc Mai, Đặng Ngọc Hân, Ngô Thị Phương	233
DẠY HỌC KHOA HỌC Ở TIÊU HỌC NHẬT BẢN VÀ GÓC NHÌN SO SÁNH VỚI VIỆT NAM	
Nguyễn Thị Thúy Nga, Võ Thị Bảy, Lê Sao Mai	254
NÂNG CAO NĂNG LỰC DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT Ở TIÊU HỌC CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIÊU HỌC TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SỰ PHẠM THÔNG QUA TỔ CHỨC SINH HOẠT CHUYÊN MÔN THEO HƯỚNG NGHIÊN CỨU BÀI HỌC	
Nguyễn Thị Thúy Nga	272
PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC DẠY HỌC THỰC HÀNH KIEN THỨC TIẾNG VIỆT CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIÊU HỌC THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM DẠY HỌC Ở TRƯỜNG TIÊU HỌC	
Đoàn Thị Ngân, Nguyễn Hoài Sanh	289
ĐỘI MỐI CÔNG TÁC THỰC TẬP SỰ PHẠM TRONG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN TIÊU HỌC TẠI VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG	
Nguyễn Thị Thanh Ngân	299
PHÁT TRIỂN KĨ NĂNG MỀM CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIÊU HỌC THÔNG QUA CÁC HỌC PHẦN VỀ TIẾNG VIỆT	
Trương Thị Lan Nhi	309
NÂNG CAO NĂNG LỰC KĨ THUẬT SỐ CHO GIÁO VIÊN TIÊU HỌC TRONG QUÁ TRÌNH CHUYÊN ĐỘI SỐ NGÀNH GIÁO DỤC Ở VIỆT NAM	

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC THÔNG QUA DẠY HỌC DỰ ÁN Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Trần Hằng Ly¹, Nguyễn Trung Kiên², Phan Thị Thu Hiền³, Lê Thị Mai Anh⁴

1.^{1,2,3,4}Trường Sư phạm - Trường Đại học Vinh

Tác giả liên hệ: Trần Hằng Ly, email: lyxinh2006@gmail.com

Tóm tắt: Nghiên cứu được thực hiện nhằm tìm hiểu mức độ phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học thông qua các học phần dạy học dự án ở Trường Đại học Vinh. Thông qua bảng câu hỏi tự thuật Self-Report, nhóm tác giả khảo sát lấy ý kiến 211 sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học thuộc 2 khoá 60, 61 (năm thứ 3 và năm thứ 4) để tìm hiểu nhận thức về vai trò của việc phát triển năng lực nghề nghiệp và đánh giá mức độ phát triển các năng lực nghề thông qua học tập các học phần dự án. Bên cạnh đó, nhóm khảo sát ý kiến tự đánh giá của 31 giảng viên tham gia giảng dạy học phần dạy học dự án trong chương trình đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học về mức độ tổ chức các hoạt động dạy học phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên thông qua dạy học dự án. Từ đó, nghiên cứu đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học thông qua dạy học dự án ở Trường Đại học Vinh.

Từ khóa: năng lực nghề nghiệp; phát triển năng lực nghề nghiệp; ngành Giáo dục Tiểu học; dạy học dự án; sinh viên ngành giáo dục Tiểu học.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên là nhiệm vụ hết sức cần thiết và quan trọng, phù hợp với xu thế phát triển của thế giới và ở Việt Nam. Nghị quyết số 29-NQ/TW của hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã xác định “Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn” (Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, 2013). Chương trình giáo dục phổ thông mới năm 2018 đã được ban hành và xây dựng trên quan điểm định hướng phẩm chất và năng lực cho người học. Yêu cầu này đặt ra cho các trường đào tạo giáo viên phải chú trọng trong việc nâng cao năng lực nghề nghiệp cho sinh viên

dễ ra trường các em có thể nắm bắt và thực hiện tốt chương trình mới. Thực tiễn cho thấy, nếu được phát triển năng lực nghề nghiệp bài bản ở cơ sở đào tạo thì khi ra trường sinh viên sẽ không còn bỡ ngỡ, lúng túng trước một môi trường làm việc mới lạ. Năng lực nghề nghiệp vững vàng sẽ là bước đầu giúp các em tiếp cận và làm quen với công việc mới một cách dễ dàng, từ đó thực hiện tốt nhiệm vụ của một người giáo viên tiểu học.

Dạy học dự án một phương pháp dạy học lấy hoạt động học tập của người học làm trung tâm, hướng người học đến việc phát triển phẩm chất và năng lực thông qua việc giải quyết một vấn đề (dự án) với những hoạt động gắn liền với thực tiễn xã hội (Bernd Meier & Nguyễn Văn Cường, 2017). Đây là hình thức dạy học phù hợp trong bối cảnh thời gian tự học của sinh viên chiếm tỉ trọng lớn, tạo cơ hội để sinh viên được trau dồi năng lực nghề nghiệp nhiều hơn và sâu sắc hơn. Vì vậy, nếu đề xuất được các biện pháp phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học thông qua dạy học dự án học phần phù hợp, có tính khả thi thì sẽ góp phần nâng cao năng lực nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm tiểu học ở các cơ sở giáo dục đại học.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Một số khái niệm cơ bản

2.1.1. *Năng lực nghề nghiệp*

Theo quan điểm của các nhà tâm lý học, năng lực là tổng hợp các thuộc tính đặc đáo của cá nhân đáp ứng yêu cầu đặc trưng của hoạt động và đảm bảo cho hoạt động đạt kết quả cao (Nguyễn Xuân Thức, 2016). Bản chất của năng lực chính là khả năng chủ động ứng phó linh hoạt, sáng tạo của mỗi cá nhân trong những tình huống cụ thể của thực tiễn nghề nghiệp, là khả năng làm chủ, kết hợp hệ thống kiến thức, kĩ năng, thái độ để thực hiện thành công nhiệm vụ hoặc giải quyết hiệu quả vấn đề đặt ra của chuyên môn. Vì vậy, khi nói đến năng lực nghề nghiệp là phải nói đến sự thực hiện của con người đối với những yêu cầu của công việc cụ thể của một nghề nghiệp nào đó.

Dối với người giáo viên nói chung và giáo viên tiểu học nói riêng, năng lực nghề nghiệp có thể được hiểu là tổ hợp những kiến thức, kĩ năng, thái độ cần thiết để thực hiện thành công các công việc của người giáo viên theo những tiêu chuẩn,

tiêu chí đặt ra đối với từng công việc đó (Nguyễn Văn Khôi, 2011). Theo thông tư 20/2018/TT-BGDDT, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, đưa ra 5 tiêu chuẩn và 15 tiêu chí, có liên quan đến năng lực nghề nghiệp của người giáo viên tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

2.1.2. Phát triển năng lực nghề nghiệp

Năng lực nghề nghiệp được phát triển trong suốt cả cuộc đời hoạt động nghề nghiệp của giáo viên, trong đó giai đoạn đào tạo ban đầu ở các trường sư phạm giữ vai trò nền tảng. Do đó, cơ sở đào tạo phải giữ vai trò then chốt trong việc phát triển năng lực nghề cho sinh viên sư phạm tiểu học. Năng lực nghề là sự thống nhất giữa bộ ba gồm: kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và đạo đức nghề nghiệp, do đó cần được tích hợp trong giảng dạy, và đặc biệt cần tăng cường các hoạt động rèn luyện kỹ năng thực hành nghề, tập trung vào những năng lực theo chuẩn nghề nghiệp cho người giáo viên phổ thông.

2.2. Thực trạng việc phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học ở Trường Đại học Vinh

2.2.1. Thực trạng mức độ nhận thức của sinh viên về vai trò của việc phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học

Để khảo sát mức độ nhận thức của sinh viên về vai trò của phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, chúng tôi đã tiến hành khảo sát đối với 211 sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh với câu hỏi: “*Theo bạn, vai trò của việc phát triển năng lực nghề nghiệp thể hiện ở mức độ như thế nào trong các nội dung dưới đây?* Bằng thang likert với 5 mức độ” (5 - Rất quan trọng, 4 - Khá quan trọng, 3 - Quan trọng, 2 - Ít quan trọng, 1 - Không quan trọng). Kết quả thu được như Bảng 1.

Bảng 1 cho thấy, vai trò “Giúp sinh viên hoàn thành tốt nhiệm vụ của người giáo viên tiểu học trong tương lai” chiếm tỷ lệ cao nhất (2,7); vai trò “Giúp sinh viên nâng cao được tình cảm với nghề nghiệp” chiếm tỷ lệ thấp nhất (2,2). Như vậy, có thể thấy sinh viên đã xác định được vai trò của việc phát triển năng lực nghề nghiệp cho bản thân mình.

**Bảng 1. Mức độ hiệu vai trò của phát triển năng lực nghề nghiệp
cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Vinh**

TT	Vai trò	Mức độ (%)					TBC	Thứ bậc
		5	4	3	2	1		
1	Giúp định hình được nghề minh theo học	22.5	3.5	15.0	37.5	21.5	2.6	2
2	Không bỏ ngỏ với công việc mới khi tốt nghiệp	3.5	7.5	25.5	52.5	11.0	2.4	3
3	Giúp hoàn thành tốt nhiệm vụ của người giáo viên tiểu học trong tương lai	10.5	17.5	15.5	50.0	6.5	2.7	1
4	Giúp nâng cao được tình cảm với nghề nghiệp	7.5	32.5	13.0	7.0	42.0	2.2	4

2.2.2. Mức độ phát triển năng lực nghề nghiệp của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học thông qua dạy học các học phần.

Để khảo sát mức độ phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học thông qua dạy học các học phần, chúng tôi xây dựng câu hỏi: “Bạn hãy đánh giá mức độ phát triển các năng lực nghề thông qua học học lập các học phần dự án?” (5 - Rất thành thạo, 4 - Thành thạo, 3 - Bình thường, 2 - Chưa thành thạo 1 - Không thành thạo) và thu được kết quả như Bảng 2.

Bảng 2. Mức độ phát triển năng lực nghề nghiệp của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học

TT	Năng lực	Mức độ (%)					TBC	Thứ bậc
		5	4	3	2	1		
1	Năng lực thiết kế kế hoạch hoạt động dạy học	9.0	19.0	65.0	5.0	2.0	3.3	7
2	Năng lực thiết kế kế hoạch hoạt động giáo dục	7.5	17.5	67.5	6.0	1.5	3.2	8
3	Năng lực tổ chức hoạt động dạy học	17.5	10.5	52.5	5.5	0.5	2.9	10
4	Năng lực tổ chức hoạt động giáo dục	12.5	17.5	50.0	2.5	1.0	3.1	9
5	Năng lực giao tiếp	11.5	31.0	56.0	0.5	1.0	3.5	1

6	Năng lực xử lý tình huống sư phạm	10.5	17.5	67.5	4.5	0	3.3	3
7	Năng lực nghiên cứu tài liệu	13.0	13.0	66.0	7.5	0,5	3.3	5
8	Năng lực thiết kế bài giảng	14.0	13.0	65.0	8.0	0	3.3	4
9	Năng lực tìm kiếm và xử lý thông tin	15.0	19.0	60.0	6.0	0	3.5	2
10	Năng lực hợp tác	9.5	20.5	62.0	5.5	2,5	3.3	6

Bảng 2 cho thấy, mức độ phát triển năng lực nghề nghiệp của sinh viên ở mức độ trung bình và không đồng đều nhau. Trong đó, "Năng lực giao tiếp" và "Năng lực tìm kiếm và xử lý thông tin" thể hiện ở mức độ cao nhất (3.5), còn "Năng lực tổ chức hoạt động dạy học" "Năng lực tổ chức hoạt động giáo dục" thể hiện ở mức độ thấp nhất (3.1 và 2.9).

2.2.3. Mức độ tổ chức các hoạt động dạy học để phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học thông qua dạy học các học phần

Bảng 3. Mức độ tổ chức các hoạt động phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học thông qua dạy học các học phần

TT	Tác dụng	Mức độ(%)				TBC	Thứ bậc
		4	3	2	1		
1	Tạo không khí học tập sôi nổi, kích thích hứng thú học tập.	40.0	55.0	15.0	0	3.6	1
2	Cung cấp hệ thống tri thức về lý thuyết dạy học và giáo dục tiểu học.	52.5	42.5	5.0	0	3.5	2
3	Tổ chức dạy học nhóm trên lớp.	44.5	45.0	10.5	0	3.3	4
4	Tổ chức dạy học nghiên cứu tình huống.	35.0	47.5	15.0	2.5	3.2	6
5	Tổ chức dạy học dự án.	32.5	46.5	19.0	2.0	3.1	8
6	Tổ chức hoạt động thực hành, rèn luyện năng lực nghề.	37.0	44.0	14.0	5	3.1	7
7	Tổ chức hoạt động trao đổi giữa giáo viên với sinh viên và sinh viên với sinh viên.	40.0	42.5	17.5	0	3.2	5
8	Giao bài tập tự học cho sinh viên.	52.5	30.0	17.5	0	3.4	3

Để khảo sát mức độ tổ chức các hoạt động phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên, chúng tôi xây dựng câu hỏi: "*Mức độ tổ chức các hoạt động dạy học phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học của anh/chị như thế nào?*" dành cho 31 giảng viên khoa Giáo dục (tham gia dạy học phần dạy học dự án) với 4 mức độ (*4 - Rất tốt, 3 - Tốt, 2 - Bình thường, 1 - Không có tác dụng*) và thu được kết quả ở Bảng 3.

Bảng 3 cho thấy, mức độ tổ chức các hoạt động chưa có sự đồng đều nhau, hoạt động mà giảng viên chủ yếu tổ chức cho sinh viên là tạo không khí học tập sôi nổi, kích thích hứng thú học tập bằng nhiều hình thức khác nhau và giao bài tập tự học cho sinh viên. Các hoạt động thực hành, rèn luyện năng lực nghề cũng chưa được tổ chức nhiều cho sinh viên, hoạt động dạy học dự án còn rất ít và chưa được chú trọng.

2.3. Một số biện pháp phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học thông qua dạy học dự án

2.3.1. Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học thông qua dạy học dự án

a. Mục đích

Giúp sinh viên thấy được vai trò quan trọng của phát triển năng lực nghề nghiệp với việc thực hiện nhiệm vụ của người giáo viên trong tương lai. Có năng lực nghề tốt sẽ dễ dàng tiếp cận với công việc sau khi ra trường. Bên cạnh đó, cần cho sinh viên thấy dạy học dự án là một hình thức dạy học phù hợp giúp họ chủ động, tích cực và cùng nhau phát triển những năng lực nghề cho bản thân.

b. Nội dung và cách thức thực hiện

- Tổ chức giới thiệu, chia sẻ các văn bản chỉ thị về đổi mới dạy học theo định hướng phát triển năng lực nghề nghiệp: Luật Giáo dục; Chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông; Điều lệ trường tiểu học; Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học; Đánh giá học sinh tiểu học; Xây dựng kế hoạch giáo dục cấp Tiểu học... Việc này cần thực hiện thường xuyên, liên tục giúp sinh viên có thói quen nắm bắt các quan điểm chỉ đạo và thấy được vai trò của phát triển năng lực nghề nghiệp để thích ứng với sự đổi mới giáo dục.

- Qua các buổi học trên lớp, giảng viên nhấn mạnh cho sinh viên vai trò quan trọng của phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên ở cơ sở đào tạo đối với công việc tương lai của mình. Giảng viên cần giúp sinh viên hiểu rằng, việc tham gia tích cực vào các hoạt động đa dạng sẽ là điều kiện cần thiết để phát triển năng lực nghề nghiệp, do đó phải chấp nhận khó khăn, làm việc nhiều hơn với áp lực học tập sẽ cao hơn. Bên cạnh đó, giảng viên cần nhấn mạnh vai trò của dạy học dự án với những nhiệm vụ phức tạp, gắn với thực tiễn sẽ là cách thức quan trọng để sinh viên rèn luyện năng lực nghề cho bản thân.

- Hướng dẫn sinh viên tìm hiểu các tư liệu, sách báo về việc phát triển năng lực nghề nghiệp cho bản thân. Đây là một phương pháp giúp sinh viên chủ động hơn trong việc tự học, tự tìm kiếm tri thức, tự trau dồi năng lực nghề cho bản thân.

2.3.2. Xây dựng quy trình phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học thông qua dạy học phần dự án trong chương trình đào tạo

a. Mục đích

Xây dựng được quy trình phát triển năng lực nghề nghiệp thông qua dạy học học phần dự án một cách logic, khoa học sẽ giúp cho sinh viên xác định rõ mục tiêu, các bước thực hiện và nhìn nhận được kết quả sau một quá trình phát triển.

b. Nội dung và cách thức thực hiện

Quy trình phát triển năng lực nghề nghiệp thông qua dạy học học phần dự án có thể được thực hiện thông qua các giai đoạn như sau:

- Giai đoạn 1: Chuẩn bị chủ đề và lập kế hoạch

+ Giảng viên cùng sinh viên thảo luận xác định các chủ đề để thực hiện dự án. Các chủ đề này phải gắn liền với thực tiễn công tác dạy học và giáo dục của người giáo viên tiểu học và định hướng phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên theo chuẩn đầu ra của học phần.

+ Các nhóm sinh viên lựa chọn chủ đề phù hợp với nguyện vọng và khả năng của mình.

+ Các nhóm lên kế hoạch thực hiện dự án, trong đó cần nêu các câu hỏi định hướng cho chủ đề dự án, đồng thời xác định rõ: mục tiêu dự án, nội dung thực hiện

dự án, người phụ trách, thời gian thực hiện, phương tiện và nguồn lực hỗ trợ và dự kiến kết quả đạt được.

+ Các nhóm chia sẻ kế hoạch của mình để các nhóm khác và giảng viên đóng góp ý kiến hoàn thiện kế hoạch.

+ Giáo viên lưu ý sinh viên cần căn cứ vào tiêu chí đánh giá để thiết kế sản phẩm dự án phù hợp.

- **Giai đoạn 2: Thực hiện dự án**

+ Sau khi đã hoàn thiện kế hoạch thực hiện dự án, thành viên mỗi nhóm sẽ tự lực đảm nhiệm công việc theo sự phân công.

+ Trong quá trình thực hiện, mỗi nhóm sẽ trao đổi, góp ý, báo cáo tiến trình thực hiện và xin hỗ trợ từ giảng viên nếu gặp khó khăn.

+ Các nhóm tổng hợp kết quả của mỗi thành viên và xây dựng sản phẩm của nhóm.

Sản phẩm của nhóm có thể dưới nhiều hình thức khác nhau: bản thuyết minh dự án, slide báo cáo, video, thiết bị đồ dùng dạy học - giáo dục...

- **Giai đoạn 3: Báo cáo kết quả dự án**

+ Các nhóm báo cáo kết quả dự án của nhóm mình trước lớp.

Mỗi nhóm cử đại diện chia sẻ kết quả dự án trước lớp, trong đó cẩn nhẫn mạnh vai trò của dự án với việc phát triển năng lực nghề nghiệp của sinh viên.

+ Các nhóm khác đặt câu hỏi, nhận xét, đánh giá.

+ Giảng viên kết luận về sản phẩm của dự án và tinh thần làm việc của nhóm.

Với việc xây dựng một quy trình bài bản và khoa học sẽ giúp sinh viên thấy được vai trò và nhiệm vụ của mình trong quá trình phát triển năng lực nghề.

2.3.3. Thiết kế công cụ đánh giá theo tiếp cận năng lực nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học thông qua dạy học học phần dự án

r. Mục đích

Kiểm tra, đánh giá có vai trò quan trọng, nhằm giúp giảng viên xác định được mức độ năng lực nghề đạt được của sinh viên, từ đó có những điều chỉnh trong hoạt động giảng dạy. Việc thiết kế công cụ rõ ràng, chi tiết, khoa học sẽ giúp giảng viên

đánh giá được khách quan, chính xác mức độ phát triển năng lực nghề của sinh viên từ đó đưa ra định hướng tiếp theo để hoàn thiện.

b. Nội dung và cách thức thực hiện

Ở đây chúng tôi tập trung đánh giá vào kết quả thực hiện dự án của mỗi nhóm dựa trên phiếu đánh giá với các tiêu chí rõ ràng, chi tiết. Dưới đây là phiếu đánh giá theo tiêu chí cho dự án cuối học phần của sinh viên.

Bảng 4. Rubric đánh giá sản phẩm dự án học phần

Tiêu chí	Mức độ & Thang điểm			
	4.0 - 3.0	3.0 - 2.0	2.0 - 1.0	1.0 - 0
1. Bản thuyết minh dự án (4 điểm)	- Bố cục lô gíc, khoa học, hình thức trình bày đúng quy định, ngôn ngữ trong sáng, cấu trúc phù hợp yêu cầu trong bản hướng dẫn.	- Bố cục khá lô gíc, khoa học, hình thức trình bày đúng một số quy định, còn sai một số quy định, còn sai một số lỗi chính tả, cấu trúc phù hợp với yêu cầu trong bản hướng dẫn.	- Bố cục chưa lô gíc, chưa khoa học, hình thức trình bày còn chưa đúng quy định, sai một số quy định, còn sai nhiều chính tả, cấu trúc lộn xộn, chưa phù hợp với theo yêu cầu trong bản hướng dẫn.	- Bố cục chưa lô gíc, còn cấu thảm.
	- Nội dung phù hợp thực tiễn giáo dục tiểu học.	- Nội dung phù hợp thực tiễn giáo dục tiểu học.	- Nội dung phù hợp với thực tiễn giáo dục tiểu học.	- Nội dung chưa phù hợp thực tiễn giáo dục tiểu học.
	- Thông tin chính xác, khoa học, thể hiện tính mới mẻ, sáng tạo.	- Thông tin chính xác, khoa học nhưng chưa cập nhật, có thể hiện tính mới mẻ, sáng tạo.	- Thông tin chính xác được cập nhật, nhưng chưa thể hiện được cập nhật nhiều, chưa thể hiện rõ tính mới mẻ, sáng tạo.	- Thông tin chưa được cập nhật, chưa thể hiện rõ tính mới mẻ, sáng tạo.

	2.0 - 1.5	1.5 - 1.0	1.0 - 0.5	0.5 - 0
	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức trình bày tốt (<i>hình ảnh khá sắc nét và kích thước khá phù hợp, cỡ chữ trình chiếu không lý, dễ nhìn</i>); sử dụng công cụ hỗ trợ phù hợp với nội dung. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức khá tốt (<i>hình ảnh chưa sắc nét và kích thước khá phù hợp, cỡ chữ trình chiếu quá nhỏ, cỡ chữ không hợp lý, khó nhìn</i>); sử dụng công cụ hỗ trợ chưa thực sự phù hợp với nội dung. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức chưa tốt (<i>hình ảnh không sắc nét và kích thước quá nhỏ, cỡ chữ trình chiếu chưa hợp lý, khó nhìn, quá nhỏ, cỡ chữ không hợp lý, khó nhìn</i>); có sử dụng công cụ hỗ trợ nhưng chưa phù hợp nội dung. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức trình bày đường như chưa đạt yêu cầu (<i>không có hình ảnh hoặc có hình ảnh không rõ ràng, không rõ ràng, quá nhỏ, cỡ chữ trình chiếu chưa hợp lý, khó nhìn</i>); không hoặc có sử dụng công cụ hỗ trợ nhưng không phù hợp nội dung.
2. Bài thuyết trình dự án (2 điểm)	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện sự sáng tạo và gây ấn tượng đối với khán giả. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện sự sáng tạo nhưng chưa thực sự gây ấn tượng đối với khán giả. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện sự sáng tạo nhưng chưa gây ấn tượng đối với khán giả. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa thể hiện sự sáng tạo và không gây ấn tượng gì đối với khán giả.
	<ul style="list-style-type: none"> - Ngôn ngữ trình bày rõ ràng, mạch lạc, dễ hiểu, truyền cảm và thuyết phục người nghe. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngôn ngữ trình bày rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, song chưa thực sự truyền cảm và thuyết phục người nghe. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày chưa rõ ràng, khá dài dòng và hơi khó hiểu và chưa thuyết phục người nghe. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày không rõ ràng, dài dòng và khó hiểu, không thuyết phục người nghe.
	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng ngôn ngữ cơ thể hợp lý và tự nhiên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có sử dụng ngôn ngữ cơ thể song đôi khi chưa hợp lý và chưa tự nhiên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ít sử dụng ngôn ngữ cơ thể. Nếu có sử dụng nhưng không hợp lý và không tự nhiên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Không sử dụng ngôn ngữ cơ thể.

	3.0 - 2.5	2.5 - 2.0	2.0 - 1.5	1.5 - 1.0
3. Video hoạt động nhóm và vận hành sản phẩm (3 điểm)	<ul style="list-style-type: none"> - Vận hành sản phẩm đúng ý tưởng trong bản thuyết minh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vận hành sản phẩm phù hợp với ý tưởng trong bản thuyết minh nhưng còn mắc một số lỗi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vận hành sản phẩm tương đối phù hợp với ý tưởng trong bản thuyết minh nhưng còn mắc trong bản thuyết minh nhiều lỗi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vận hành sản phẩm chưa đúng ý tưởng trong bản thuyết minh.
	<ul style="list-style-type: none"> - Trình diễn tự tin, sinh động, mạch lạc, rõ ràng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình diễn tự tin, mạch lạc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình diễn thiếu tự tin. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình diễn thiếu tự tin, thiếu sinh động, còn lúng túng.
	<ul style="list-style-type: none"> - Dưa ra được những đánh giá của nhóm và định hướng sử dụng trong dạy học và giáo dục. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dưa ra được những đánh giá của nhóm và định hướng sử dụng trong dạy học và giáo dục. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dưa ra được những đánh giá của nhóm và định hướng sử dụng trong dạy học và giáo dục. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa đưa ra được những đánh giá của nhóm và định hướng sử dụng trong dạy học và giáo dục.
4. Nhật ký hoạt động nhóm (1 điểm)	<ul style="list-style-type: none"> - Các hoạt động nhóm đa dạng, phong phú với tần suất thường xuyên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các hoạt động nhóm tương đối đa dạng, phong phú, tần suất thường xuyên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các hoạt động nhóm chưa đa dạng, phong phú tần suất thường xuyên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các hoạt động nhóm chưa đa dạng, phong phú tần suất rất ít.
	<ul style="list-style-type: none"> - Dưa ra được những ý kiến kết luận đầy đủ, rõ ràng, chi tiết. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dưa ra được những ý kiến kết luận nhưng chưa đầy đủ, rõ ràng, chi tiết. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dưa ra được một số ý kiến kết luận nhưng chưa đầy đủ, rõ ràng, chi tiết. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa đưa ra những ý kiến và kết luận chung của nhóm.
TỔNG ĐIỂM: _____ (bằng chữ:)				

Như vậy, với việc xây dựng bộ công cụ đánh giá theo tiêu chí (rubric) khoa học, rõ ràng và chi tiết như trên sẽ tạo thuận lợi cho công tác đánh giá mức độ phát triển năng lực nghề nghiệp của sinh viên.

2.3.4. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học trong việc phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học thông qua dạy học học phần dự án

a. Mục đích

Nâng cấp, đầu tư hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phục vụ cho dạy học dự án nhằm phát triển năng lực nghề cho sinh viên.

b. Nội dung và cách thức thực hiện

- Xây dựng các phòng học bộ môn, phòng học nghiệp vụ để sinh viên có thể thực hành, rèn luyện phát triển năng lực nghề của bản thân. Những phòng học này vừa đủ với các trang thiết bị theo tiêu chuẩn của phòng học ở tiểu học để giúp sinh viên có cảm giác thật nhất có thể.

- Xây dựng hệ thống phòng máy tính ổn định, có đường truyền đủ mạnh để sinh viên có thể truy cập, tìm kiếm thông tin phục vụ cho các hoạt động dự án phát triển năng lực nghề bản thân.

3. KẾT LUẬN

Phát triển năng lực nghề nghiệp là nhiệm vụ vô cùng quan trọng và phải được rèn luyện thường xuyên. Để trở thành những nhà sư phạm tương lai có đầy đủ phẩm chất và năng lực cần thiết, có tay nghề vững vàng, đáp ứng yêu cầu đặt ra của xã hội thì sinh viên phải rèn luyện năng lực nghề nghiệp sư phạm ngay từ những ngày tháng đang ngồi trên giảng đường đại học, đặc biệt, cần tăng cường các hoạt động thực tế rèn nghề ở trường tiểu học, tham gia tích cực vào các hoạt động dự án học tập và câu lạc bộ sư phạm cũng như không ngừng học hỏi, trao đổi thông qua các buổi senimar và hội thảo về phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học. Thực hiện tốt các biện pháp trên sẽ là điều kiện nâng cao chất lượng phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học cho thông qua dạy học học phần dự án, qua đó cũng nâng cao chất lượng đào tạo nghề ở các trường đại học Sư phạm.

Phát triển năng lực nghề nghiệp là nhiệm vụ vô cùng quan trọng và phải được rèn luyện thường xuyên. Để trở thành những nhà sư phạm tương lai có đầy đủ phẩm chất và năng lực cần thiết, có tay nghề vững vàng, đáp ứng yêu cầu đặt ra của xã hội thì sinh viên phải rèn luyện năng lực nghề nghiệp sư phạm ngay từ những ngày tháng đang ngồi trên giảng đường đại học, đặc biệt, cẩn tăng cường các hoạt động thực tế rèn nghề ở trường tiểu học, tham gia tích cực vào các hoạt động dự án học tập và câu lạc bộ sư phạm cũng như không ngừng học hỏi, trao đổi thông qua các buổi senimar và hội thảo về phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học. Thực hiện tốt các biện pháp trên sẽ là điều kiện nâng cao chất lượng phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học cho thông qua dạy học học phần dự án, qua đó cũng nâng cao chất lượng đào tạo nghề ở các trường đại học Sư phạm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW, Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.*
- [2]. Bernd Meier & Nguyễn Văn Cường. (2017). *Lý luận dạy học hiện đại*. Giáo dục Việt Nam.
- [3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông*. Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT.
- [4]. Nguyễn Văn Khôi. (2011). Giải pháp nâng cao năng lực nghiệp vụ sư phạm cho giáo sinh. *Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 253, 2-4, 12-14.
- [5]. Nguyễn Xuân Thúc. (2016). *Giáo trình Tâm lý học đại cương*. Đại học Sư phạm.

**KÝ YÊU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA:
ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN TIÊU HỌC
TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC PHÔ THÔNG**

NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG

Số 03 - Đường 30 Tháng 4 - Q. Hải Châu - TP. Đà Nẵng
ĐT: 0236 3797814 - 3797823 Fax: 0236 3797875
www.nxbdanang.vn

Chủ trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc: NGUYỄN THÀNH

Biên tập: NGUYỄN THỊ THANH THỦY

Bìa: TRÀM THỊ TRẠCH OANH

Liên kết xuất bản: TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: 459 Tôn Đức Thắng - Quận Liên Chiểu - Thành phố Đà Nẵng

In 300 cuốn khổ 20,5 x 29,5 cm. In tại Công ty TNHH In ấn - QC&TM Thành Tin

Địa chỉ: 12 Nguyễn Phi Khanh, Phường Thạc Gián, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

Số DKXB: 1887-2023/CXBIPH/5-35/DaN cấp ngày 16/6/2023

Số QDXB: 410/QĐ-NXBĐaN Nhà xuất bản Đà Nẵng

Mã ISBN: 978-604-84-7341-9. In xong và nộp lưu chiểu Tháng 6/2023